

UTZ CERTIFIED

so you know
your product
is **Good Inside**



Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside Cho Cacao

Cho Chứng nhận Nhóm hộ

Phiên bản 1.0 – tháng 4/2009

Văn kiện này được cung cấp miễn phí dưới dạng văn bản điện tử
trên trang web của UTZ CERTIFIED *Good Inside*:
www.utzcertified.org

Nếu không thể tiếp cận văn bản điện tử này, bạn có thể viết cho chúng tôi theo
địa chỉ này để nhận được bản in với giá bù đắp chi phí:

UTZ CERTIFIED *Good Inside*
De Ruyterkade 6
1013 AA Amsterdam
The Netherlands

Văn kiện này cũng có bản tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, Tiếng Bahasa và Việt Nam

Xin gửi những ý kiến góp ý đến :
certification@utzcertified.org

Hay thông qua đường thư tín thông thường tới địa chỉ:
UTZ CERTIFIED *Good Inside*
Certification Department
De Ruyterkade 6
1013 AA Amsterdam
The Netherlands

© UTZ CERTIFIED *Good Inside* 2009

No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted in any form or
by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise without full attribution.

Giới thiệu

UTZ CERTIFIED là một chương trình chứng nhận toàn cầu, đưa ra các tiêu chuẩn về sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp có trách nhiệm. UTZ, có nghĩa là “tốt” trong tiếng Maya, đem đến sự bảo đảm chất lượng về mặt xã hội, môi trường và tính chuyên nghiệp trong thực hành sản xuất mà các thương hiệu và người tiêu dùng mong đợi. Sản phẩm UTZ CERTIFIED đã được sản xuất theo tiêu chí của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED.

Với giấy chứng nhận UTZ CERTIFIED, người sản xuất cacao minh chứng đã thực hiện thực hành nông nghiệp tốt, quản lý trang trại hiệu quả và sản xuất cacao có trách nhiệm. Đối với các nhà thương mại và chế biến cacao, chứng nhận UTZ CERTIFIED là sự đảm bảo về sản phẩm họ quyết định mua là cacao được sản xuất có trách nhiệm.

Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside cho Cacao là bộ các tiêu chí được công nhận quốc tế về sản xuất có trách nhiệm về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Nó được dựa trên các Công ước Quốc tế của ILO và bao gồm những nguyên tắc của thực hành nông nghiệp tốt. Bên cạnh đó còn có các văn bản hướng dẫn, trong đó giải thích cụ thể hơn cách thực hiện và giải thích các tiêu chí của Bộ Nguyên tắc.

Đây là phiên bản chính thức đầu tiên của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside cho Cacao. Quá trình xây dựng bộ nguyên tắc được tiến hành với sự tham gia của nhiều bên liên quan, gồm cả việc tham vấn và nghiên cứu, tham vấn công chúng, thử nghiệm trên đồng ruộng, ý kiến tư vấn của các chuyên gia kỹ thuật thông qua các hội thảo tham vấn tại các nước.

UTZ CERTIFIED luôn nỗ lực hoàn thiện Bộ Nguyên tắc qua các lần điều chỉnh thường xuyên với sự hợp tác chặt chẽ với tất cả các bên liên quan. UTZ CERTIFIED có toàn quyền trong việc ban hành và sửa đổi những yêu cầu trong văn kiện này.

Lời cảm ơn

UTZ CERTIFIED xin được cảm ơn tất cả những người đã tham gia xây dựng văn kiện này. Chúng tôi muốn cảm ơn tất cả những chuyên gia đã đóng góp ý kiến trong vòng tham vấn công chúng, những người đến từ các nơi khác nhau trên thế giới và tất cả các bên liên quan trong ngành cacao. Chúng tôi xin được cảm ơn những người đã tham gia vào hội thảo tham vấn tại Cote d'Ivoire, chuyên gia tư vấn của chúng tôi ở thực địa và tất cả những người đã tham gia trong những dự án thí điểm, vì đã cho chúng tôi những ý kiến phản hồi quý giá.

Cuối cùng, chúng tôi xin được cảm ơn các đối tác dự án và các nhà tư vấn kỹ thuật trong Tổ Công tác Kỹ thuật Quốc tế đã giúp chúng tôi xây dựng một Bộ Nguyên tắc cân bằng được các yêu cầu, thực tế và thiết thực mà chúng tôi hy vọng sẽ là một công cụ giúp hoạt động canh tác, sản xuất cacao trên toàn thế giới trở nên bền vững hơn.

Phạm vi

Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED cho Cacao dành cho Chứng nhận Nhóm hộ áp dụng cho nhóm hộ sản xuất có tổ chức, thực hiện sản xuất và bán cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED.

Việc chứng nhận phải luôn được thực hiện bởi một Cơ quan Chứng nhận (CB) mà UTZ CERTIFIED phê duyệt (Xem Quy chế Chứng nhận UTZ CERTIFIED *Good Inside*¹). Danh sách các Cơ quan Chứng nhận được phê chuẩn có trên trang web của UTZ CERTIFIED.

Khi Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED cho Cacao dành cho Chứng nhận Nhóm nói đến “đơn vị được chứng nhận”, đó là đề cập đến pháp nhân chịu trách nhiệm thực hiện và giám sát thực hiện các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED *Good Inside*. Đơn vị được chứng nhận trong chứng nhận nhóm là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS). Đơn vị được chứng nhận có thể là một nhóm hộ sản xuất (được tổ chức thành hiệp hội hay hợp tác xã) hay một pháp nhân khác mua sản phẩm từ người sản xuất, hợp đồng với người sản xuất và/hoặc đào tạo người sản xuất theo Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED *Good Inside*.

Hệ thống Kiểm soát Nội bộ là một hệ thống quản lý chất lượng, có sổ sách ghi chép, quản lý một số yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED và cũng kiểm soát việc tuân thủ các yêu cầu của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED theo những quy trình nội bộ được nhóm xây dựng nên.

Khi Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED cho Cacao dành cho Chứng nhận Nhóm nói đến “người sản xuất”, đó là đề cập đến những người đại diện cho hộ sản xuất có trang trại/vườn cacao trước đơn vị được chứng nhận và có trách nhiệm cho những người sản phẩm họ bán ra. Trong Bộ Nguyên Tắc, thuật ngữ đề cập đến người sản xuất có trang trại nằm trong chứng nhận nhóm.

¹ Phiên bản cuối cùng là phiên bản có hiệu lực và có tại www.utzcertified.org

Cấu trúc của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED Good Inside Cho CaCao dành cho Chứng nhận nhóm

Bộ Nguyên tắc gồm 174 tiêu chí thanh tra, chia thành 3 phần và 7 chương:

Phần I: Thực hành Sản xuất

Chương 1: Thực hành Nông nghiệp Tốt trang 10

- 1.A Trồng mới và cải tạo trang trại ca cao ²
- 1.B Chăm sóc trang trại ca cao
- 1.C Quản lý đất và bón phân
- 1.D Quản lý Dịch hại Tổng hợp và bảo vệ thực vật
- 1.E Thu hái và chế biến sau thu hoạch

Chương 2: Cộng đồng Cacao..... trang 17

- 2.A Thực hành sản xuất an toàn và bảo vệ sức khỏe
- 2.B Quyền của người lao động

Chương 3: Tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học trang 22

- 3.A Đất
- 3.B Nước
- 3.C Rừng và đa dạng sinh học ³

Phần II: Trách nhiệm Nhóm

Chương 4: Thực hiện hiệu quả Bộ nguyên tắc trang 26

- 4.A Tổ chức
- 4.B Thực hiện kế hoạch dựa trên cơ sở đánh giá nguy cơ
- 4.C Tập huấn cho Người sản xuất

Chương 5: Kiểm soát dòng sản phẩm trang 29

- 5.A Kiểm soát dòng sản phẩm

Chương 6: Trách nhiệm xã hội trang 31

- 6.A Cơ cấu quản lý minh bạch và uy tín
- 6.B Giáo dục
- 6.C Sơ cứu và chăm sóc sức khỏe

Phần III: Hệ thống kiểm soát nội bộ ICS

Chương 7: Hệ thống kiểm soát nội bộ ICS..... trang 34

- 7.A Quản lý hệ thống ICS, nhân viên ICS
- 7.B Tiêu chuẩn nội bộ và hợp đồng nội bộ
- 7.C Thanh tra nội bộ và đăng ký người sản xuất
- 7.D Lưu giữ và ghi chép sổ sách

² Các loại Cacao Biến đổi Gen GMO hiện không có trên thị trường và vì thế không được đưa vào trong Bộ nguyên tắc này. Khi GMO xuất hiện trong sản xuất thì vấn đề này sẽ đưa vào Bộ Nguyên tắc.

³ Các vấn đề về giảm thiểu biến đổi khí hậu được đề cập thông qua phát triển rừng. Sử dụng năng lượng trong sản xuất và chế biến được hạn chế tối đa.

Cơ chế liên tục hoàn thiện

Khi xây dựng bộ tiêu chuẩn này, UTZ CERTIFIED đã xem xét làm thế nào để đưa vào phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá các nguy cơ cũng như phương pháp tiếp cận liên tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng khi thực hiện Chương trình chứng nhận. Dưới đây giới thiệu tổng quát cấu trúc Bộ Nguyên tắc thể hiện nguyên tắc liên tục hoàn thiện nâng cao chất lượng:

Chương 1		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
	Cấp độ kiểm tra : (P) – Người sản xuất (C) – Đơn vị được chứng nhận				
Tiêu chí thanh tra 1	P				
Tiêu chí thanh tra 2	C				
Tiêu chí thanh tra 3	P				
Tiêu chí thanh tra 4	C/P				
Tiêu chí thanh tra 5	P				
Tiêu chí thanh tra 6	P				
Tiêu chí thanh tra 7	C				
<i>Yêu cầu tuân thủ</i>		<i># năm1</i>	<i># năm2</i>	<i># năm3</i>	<i># năm4</i>
Màu xanh=bắt buộc					

- Các chương của Bộ Nguyên tắc được nhóm theo chủ đề thành **ba phần**.
 - Phần 1 (chương 1 - 3)
 - Phần 2 (chương 4 - 6)
 - Phần 3 (chương 7)
- Mỗi chương gồm các **tiêu chuẩn và tiêu chí thanh tra** (chỉ số). Thanh tra kiểm tra theo các tiêu chí thanh tra.
- Tiêu chí thanh tra nhìn chung được áp dụng cho toàn bộ hệ thống sản xuất. Tuy nhiên để thanh tra có thể kiểm tra dễ dàng hơn, cột "**cấp độ kiểm tra**" chỉ ra cấp độ tiến hành đánh giá theo tiêu chí thanh tra. Tiêu chí thanh tra cần được kiểm tra ở cấp độ **đơn vị được chứng nhận (C)** hay cấp độ **người sản xuất (P)**. Danh mục kiểm tra chỉ rõ cấp độ mà tiêu chí thanh tra cần phải được kiểm tra. Một số tiêu chí cần được kiểm tra (bổ sung) bởi đơn vị bên ngoài (E), chẳng hạn như các tổ chức NGO.
- Có hai loại tiêu chí thanh tra:
 - tiêu chí thanh tra **bắt buộc** (màu xanh)
 - tiêu chí thanh tra **bổ sung** (không màu)

- Nhóm hộ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu khi tuân thủ tất cả các tiêu chí bắt buộc, cộng với một số tiêu chí thanh tra bổ sung được xác định (tiêu chí không bắt buộc áp dụng cho năm cụ thể đó) theo từng chương. Số lượng tiêu chí bổ sung phải tuân thủ được ghi cụ thể ở cuối mỗi chương. Không thể đền bù điểm thấp trong một chương bằng điểm cao ở một chương khác.
- Các cột riêng biệt chỉ rõ khi nào tiêu chí thanh tra là bắt buộc từ năm 1 đến năm 4.** Ô màu xanh chỉ ra tiêu chí thanh tra đó cần phải được tuân thủ trong mỗi năm. Đơn vị được chứng nhận cũng có thể nhìn thấy tiêu chí thanh tra nào sẽ trở thành tiêu chí bắt buộc trong năm tiếp theo. Khi tuân thủ, cột của năm đó sẽ được đánh dấu.
- Từ cột năm 1 đến năm 4, số lượng tiêu chí thanh tra bắt buộc tăng lên.** Ở cuối mỗi chương sẽ chỉ cụ thể có bao nhiêu tiêu chí thanh tra là bắt buộc cho năm đó.
- Nếu **một tiêu chí thanh tra bắt buộc không áp dụng** cho đơn vị được cấp chứng nhận, sẽ được chỉ ra trong cột ghi chú trong danh mục kiểm tra (văn kiện riêng). Số lượng tiêu chí thanh tra bắt buộc không áp dụng trong chứng nhận của 1 đơn vị cần được nêu lên ở phần tính tổng cuối mỗi phần, và **được trừ đi trong tổng số tiêu chí bắt buộc**
- Các tiêu chí thanh tra bổ sung:** Ngoài những tiêu chí bắt buộc, một số mất định các tiêu chí bổ sung (không màu) cũng phải được tuân thủ trong cho mỗi năm.
- Nếu **một tiêu chí thanh tra bổ sung không được áp dụng, KHÔNG thể tính vào hoặc làm giảm** số tiêu chí thanh tra bổ sung phải tuân thủ.

Ví dụ: Tính số tiêu chí thanh tra bắt buộc và tiêu chí bổ sung

Ví dụ : một tổ chức người sản xuất đang ở giai đoạn năm thứ ba cấp chứng nhận.

TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 1	14	34	42	45
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ			37	
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG			5	
Lưu ý: Tổng phải bằng tổng số tiêu chí thanh tra bắt buộc của chương này				
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN PHẢI TUÂN THỦ	7	3	2	2
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ			4	
Lưu ý: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.				

Trong ví dụ này, tổ chức người sản xuất đã tuân thủ tất cả các tiêu chí thanh tra bắt buộc áp dụng và tuân thủ (trong trường hợp này thậm chí còn nhiều hơn) số lượng tiêu chí thanh tra bổ sung theo yêu cầu. Điều này có nghĩa là nhóm hộ sản xuất đảm bảo tuân thủ chương 1 của Bộ Nguyên tắc. Nếu tổ

chức nhóm hộ sản xuất này tương tự cũng tuân thủ với các tiêu chí thanh tra bắt buộc và số lượng các tiêu chí thanh tra bổ sung trong các chương khác của bộ nguyên tắc, thì họ có thể được chứng nhận.

Những văn kiện khác liên quan đến Bộ nguyên tắc

UTZ CERTIFIED mong muốn đưa ra những tiêu chí thanh tra chính xác nhất có thể. Một số văn kiện bổ sung khác đã và sẽ được xây dựng để giúp diễn giải và thực hiện các tiêu chí thanh tra. Một văn kiện bổ sung quan trọng là **“Phụ lục cho Cacao Cho Chứng nhận Nhóm”**. “Phụ lục cho Cacao Cho Chứng nhận Nhóm” đưa ra những giải thích bổ sung bằng các ý kiến hướng dẫn làm thế nào để tuân thủ hay diễn giải các tiêu chí thanh tra.

Văn bản hướng dẫn có cấu trúc như cấu trúc của Bộ nguyên tắc, có nghĩa là nêu rõ giải thích đó áp dụng cho tiêu chí thanh tra nào. “Phụ lục cho Cacao cho Chứng nhận” sẽ được cập nhật thường xuyên hơn Bộ nguyên tắc.

Các văn kiện quan trọng và cần thiết khác gồm có:

- **Quy chế Chứng nhận** UTZ CERTIFIED *Good Inside*. Văn kiện này mô tả các quy trình mà cả đơn vị được chứng nhận và tổ chức chứng nhận phải tuân thủ để được chứng nhận.
- **Danh mục kiểm tra Bộ Nguyên tắc** UTZ CERTIFIED *Good Inside* **Cho Cacao áp dụng cho Nhóm Chứng nhận**. Danh mục kiểm tra này rất giống với Bộ Nguyên tắc. Nó liệt kê tất cả các tiêu chí thanh tra nhưng bổ sung thêm các cột ghi “nhận xét”. Văn kiện này cần thiết đối với tổ chức chứng nhận trong quá trình thanh tra, nhưng cũng quan trọng đối với đơn vị được chứng nhận khi tiến hành thanh tra nội bộ. Cột ghi nhận xét cần thiết để ghi những lưu ý, ví dụ như những lý do tại sao tiêu chí thanh tra cụ thể đó là không áp dụng.

Ghi chép sổ sách

Một nhân tố quan trọng trong Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED là ghi chép sổ sách. Ghi chép sổ sách là quan trọng vì nó giúp người sản xuất nắm rõ hơn toàn bộ quá trình sản xuất. Nó cũng giúp thanh tra viên độc lập xác nhận việc người sản xuất có tuân thủ những quy định của Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED. Ghi chép này trong một số trường hợp có thể được lưu giữ ở cấp Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS).

• Những yêu cầu về ghi chép sổ sách cho lần thanh tra đầu tiên

Đối với lần thanh tra chứng nhận đầu tiên, thanh tra viên độc lập sẽ kiểm tra xác nhận TẤT CẢ những ghi chép theo yêu cầu của Bộ Nguyên tắc được thực hiện trong 3 tháng trước ngày thanh tra. Đơn vị được chứng nhận quyết định liệu mình đã sẵn sàng được tiến hành thanh tra độc lập dựa trên kết quả của thanh tra nội bộ. Đơn vị được chứng nhận phải gửi hồ sơ thanh tra nội bộ đến Cơ quan Cấp chứng nhận (CB) trước khi tiến hành thanh tra. CB sẽ xem xét hồ sơ thanh tra nội bộ để quyết định liệu thanh tra viên có thể tiến hành thanh tra.

- **Những yêu cầu ghi chép sổ sách cho tái chứng nhận**

Đối với việc tái chứng nhận, thanh tra viên sẽ kiểm tra xác nhận tất cả các ghi chép sổ sách theo yêu cầu của Bộ Nguyên tắc cho suốt thời gian từ lần thanh tra trước.

Việc áp dụng các tiêu chí thanh tra

Khi thực hiện Bộ Nguyên tắc, đơn vị được chứng nhận phải đánh giá từng tiêu chí thanh tra xem tiêu chí đó có áp dụng với điều kiện của người sản xuất hay không. Ví dụ như đơn vị được chứng nhận không có hoạt động tưới vì hoàn toàn phụ thuộc vào mưa, các tiêu chí thanh tra này không áp dụng đối với hoàn cảnh của người sản xuất.

Đơn vị được chứng nhận phải ghi chép lại những tiêu chí thanh tra không áp dụng cùng những bằng cứ chứng minh tại sao không áp dụng. Đơn vị được chứng nhận phải luôn có thể chỉ ra và giải thích cho thanh tra viên độc lập tại sao tiêu chí đó không áp dụng cho đơn vị. Thanh tra viên độc lập sẽ xác nhận là những tiêu chí đó thực sự là không áp dụng cho hoàn cảnh của đơn vị được chứng nhận và ghi lại rõ ràng trong báo cáo thanh tra.

Danh mục Thuật ngữ

Danh mục thuật ngữ của Bộ Nguyên tắc có thể tìm thấy trong “Danh mục Thuật ngữ UTZ CERTIFIED Good Inside⁴”.

⁴ Phiên bản cuối là bản có hiệu lực và có tại www.utzcertified.org

Phần I: Thực hành sản xuất

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 1: Thực hành Nông nghiệp Tốt						
Nguyên tắc :						
<ul style="list-style-type: none"> • Tối ưu hóa năng suất và hiệu quả của trồng cacao • Chất lượng ca cao ổn định • An toàn thực phẩm và trang trại • Áp dụng thực hành môi trường tốt trong trồng cacao • Sử dụng hiệu quả và an toàn phân bón và thuốc bảo vệ thực vật 						
1.A TRỒNG MỚI VÀ CÀI TẠO TRANG TRẠI CACAO						
1.A.1 Chọn giống phù hợp và sử dụng phương pháp ghép cành						
1	Đơn vị được cấp chứng nhận phổ biến cho người sản xuất những giống cây ca cao phù hợp nhất với hoàn cảnh địa phương (tốt nhất là những giống cây được các cơ quan địa phương khuyến cáo).	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Người sản xuất có thể nói về và hiểu được nguồn gốc và giống cây, phương pháp ghép cành mới. Giống và vật tư ghép cành phải không có dấu hiệu bị sâu bệnh có thể nhận biết được.	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3	Đơn vị được cấp chứng nhận phân phối giống cây trồng có chất lượng tốt, năng suất cao và có khả năng chống dịch bệnh cho người sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Giống cây ca cao mới được trồng với mô hình và mật độ phù hợp nhất với yêu cầu của giống đó để bảo đảm để quản lý trang trại.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.B CHĂM SÓC TRANG TRẠI CA CAO						
1.B.1 Người sản xuất tiến hành kiểm soát chăm sóc trang trại ca cao tốt.						
5	Người sản xuất phải tỉa cành và ngắt chồi thường xuyên để tạo hình tốt nhất cho cây.	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6	Tốt nhất nên làm cỏ bằng tay hay các công cụ bằng tay. Nếu dùng thuốc diệt cỏ, nên sử dụng một cách chọn lọc. (Các loại thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng, xem tiêu chí thanh tra [13])	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Người sản xuất duy trì vệ sinh tốt trên trang trại: - Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng bằng cách loại bỏ quả, cành và các phần khác của cây bị nhiễm sâu bệnh ra khỏi vườn. Xử lý phần cây bị bệnh theo cách tránh lây nhiễm - Chỉ sử dụng công cụ lao động riêng biệt cho việc xử lý sâu bệnh, sau khi sử lý xong phải tẩy trùng	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
1.C. QUẢN LÝ ĐẤT VÀ PHÂN BÓN						
1.C.1 Người sản xuất sử dụng kỹ thuật tự nhiên để duy trì và tối ưu hóa độ màu mỡ và cấu trúc đất.						
8	Xác hữu cơ không bị dịch bệnh như lá rụng và cành tỉa được để lại trên vườn hoặc làm phân vi sinh.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.C.2 Tất cả phân bón hữu cơ và vô cơ được sử dụng một cách thích hợp, tối ưu hóa năng suất và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên sức khỏe con người, môi trường và chất lượng của ca cao.						
9	Người sản xuất (hay những người sử dụng phân bón) phải có thể nói rõ mình đã dùng loại phân bón nào, cách sử dụng, liều lượng và thời gian dùng thích hợp.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
10	Phân bón được cất giữ an toàn (chẳng hạn được khóa lại), nơi trẻ em không tiếp xúc được, cách xa công cụ và lương thực thực phẩm, không gây ô nhiễm đến môi trường. Kho lưu trữ được giữ sạch sẽ, khô ráo và có biển báo rõ ràng.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
11	Nếu Đơn vị được cấp chứng nhận cung cấp hay khuyến cáo loại phân bón sử dụng, người chọn loại phân bón đó phải có năng lực (có bằng cấp chính thức nếu là chuyên gia bên ngoài) hoặc lựa chọn đó là dựa trên nguồn tin cậy.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12	Đơn vị được cấp chứng nhận có danh sách đầy đủ và cập nhật tất cả các loại phân bón mà người sản xuất được cấp chứng nhận được phép sử dụng, trong đó ghi rõ: - loại phân bón hữu cơ hay vô cơ; - chủng loại và hàm lượng khoáng chất/hóa chất - Số lượng cấp cho từng người sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.D QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP (IPM) VÀ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT						
1.D.1 Người sản xuất sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo cách đảm bảo việc tiếp cận thị trường (an toàn thực phẩm) và an toàn trang trại.						
13	Thuốc bảo vệ thực vật (và thuốc phun trừ) chỉ được sử dụng và lưu giữ nếu chúng <u>không thuộc</u> một trong những danh mục dưới đây: - Không thuộc loại cấm sử dụng tại EU, USA (EPA) hay Nhật bản . - không thuộc loại được WHO xếp loại 1A hay 1B; - không thuộc loại chất gây ô nhiễm không phân hủy (POP's) theo thỏa ước Stockholm; - Không nằm trong Phụ lục III của Công ước Rotterdam (Danh mục Thỏa thuận thông báo trước (PIC) của tổ chức Môi trường Liên hiệp Quốc UNEP); - không thuộc danh mục Những chất Độc hại của PAN <i>Có thể tham khảo thực tế trong danh sách các thuốc bảo vệ thực vật bị cấm sử dụng của UTZ CERTIFIED (có trên website) và hướng dẫn của ICCO "Sử dụng thuốc trừ sâu cho cây ca cao".</i>	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
14	Chỉ được sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đã chính thức đăng ký và được cho phép sử dụng cho cây ca cao theo quy định của nước sở tại.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
15	Người chọn thuốc bảo vệ thực vật có khả năng chứng minh được trình độ chuyên môn của mình liên quan đến việc lựa chọn thuốc BVTV và phải có hiểu biết về kháng thuốc, có thể chứng minh năng lực của mình bằng các bằng cấp chính thức, chứng chỉ tham gia các khóa tập huấn, vv.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
16	Ít nhất phải có một người ở đơn vị được cấp chứng nhận được thông báo và hiểu biết về Mức Dư lượng Tối đa cho phép mà thị trường tiêu thụ yêu cầu.(với các yêu cầu đào tạo xem điểm [124]).	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
17	Người sản xuất phải chứng minh được thời gian an toàn cho thu hái sau khi sử dụng thuốc BVTV được quản lý thông qua: - Quy trình thu hái sau khi phun - Có biển/dấu hiệu cảnh báo thời gian phun và số ngày khuyến cáo an toàn cho thu hái - Nhớ được thời gian khuyến cáo an toàn cho thu hái là bao nhiêu ngày cho từng loại thuốc đang sử dụng.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1.D.2 Người sản xuất phải quản lý sâu bệnh và dịch hại theo cách chú ý đến hiệu quả và chi phí mà vẫn giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người và môi trường.						
18	Người sản xuất áp dụng kỹ thuật IPM như đã học trong quá trình tập huấn và có thể giải thích những kỹ thuật này với thanh tra viên. Người sản xuất cần quan tâm đến vấn đề kháng thuốc BVTV và việc bảo vệ thiên địch của các loại sâu bệnh cũng như các biện pháp bảo vệ thực vật không sử dụng hóa chất.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
19	Tất cả thuốc bảo vệ thực vật sử dụng cho ca cao phải: - Phù hợp với loại sâu, dịch bệnh hay cỏ dại, theo khuyến cáo sử dụng trên nhãn hay được hướng dẫn trên tài liệu chính thức. - Ít gây hại nhất cho con người, động vật và thực vật.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
20	Tất cả thuốc bảo vệ thực vật phải được sử dụng theo hướng dẫn trên bao bì, sử dụng theo liều và thời gian được hướng dẫn, đảm bảo thời gian an toàn cho thu hái. Đơn vị được cấp chứng nhận cần ghi chép lại các khuyến cáo khác với khuyến cáo đó.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.D.3 Ghi chép sổ sách tất cả các loại thuốc bảo vệ thực vật đã được người sản xuất sử dụng.						
21	Đơn vị được cấp chứng nhận có danh sách đầy đủ và cập nhật tất cả các loại thuốc bảo vệ thực vật người sản xuất chứng nhận được phép sử dụng, gồm cả tên và các hoạt chất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
22	Hóa đơn (hay các bằng chứng bằng văn bản khác) về tất cả thuốc bảo vệ thực vật phải được đơn vị được cấp chứng nhận và người sản xuất lưu trữ và có sẵn khi thanh tra. (Yêu cầu lưu trữ xem tiêu chí thanh tra số [114])	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
23	Đối với những vườn ca cao mà nhóm tự ương hoặc vườn thương phẩm (>50% được sử dụng ở bên ngoài), các biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật được ghi chép lại với những thông tin sau: - tên thương mại của sản phẩm; - tên và nồng độ của các hoạt chất; - ngày và liều sử dụng; - tên người sử dụng sản phẩm.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
24	Tất cả người sản xuất và công nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có thể nói tên loại thuốc đã được sử dụng và phương pháp sử dụng thích hợp, liều/công thức và thời điểm sử dụng.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.D.4 Thiết bị sử dụng nông hóa phẩm phải được bảo quản và sử dụng một cách hiệu quả nhất.						
25	Đơn vị được cấp chứng nhận và người sản xuất bảo quản thiết bị sử dụng nông hóa phẩm bảo đảm luôn vận hành tốt. Các bét/vòi của các thiết bị được điều chỉnh để phun sao cho hiệu quả nhất.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
26	Nếu sử dụng các thiết bị có mô tơ, thiết bị phải được kiểm định định kỳ ít nhất một lần mỗi năm để đảm bảo vận hành tốt.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1.D.5 Tất cả các thuốc bảo vệ thực vật được xử lý, lưu kho và vận chuyển sao cho giảm thiểu tác động đến con người, môi trường và ca cao đã được thu hoạch.						
27	Ở cấp độ người sản xuất, thuốc bảo vệ thực vật được lưu kho một cách an toàn (chẳng hạn như có khóa), không để trẻ em đến gần, cách xa công cụ và lương thực thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường. Kho sạch sẽ, khô ráo và có biển báo chỉ rõ. Phải có sẵn các loại vật tư như mìn cửa hay cát, nước để có thể nhanh chóng xử lý khi có tai nạn, hay bị dò rỉ, hay khi pha loãng.	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
28	Tất cả thuốc bảo vệ thực vật được vận chuyển và lưu kho một cách an toàn, chú ý giảm thiểu nguy hiểm đến con người, lương thực thực phẩm và môi trường, tốt nhất được đóng gói nguyên vẹn và đóng kín để tránh bị đổ.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Nhà kho <u>trung tâm</u> để lưu giữ và/hoặc pha chế thuốc bảo vệ thực vật cần được:						
29	- Giữ sạch và khô ráo ;	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
30	- Nhà kho có kết cấu an toàn, có mái che và sàn chống thấm;	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
31	- Thông gió tốt và có đủ ánh sáng để đọc được nhãn mác thuốc;	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
32	- Có giá kệ được làm bằng (được bọc bằng) nguyên liệu không thấm nước như nhựa, kính, hoặc kim loại ;	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
33	- Được làm bằng nguyên liệu chống cháy và tốt nhất được xây dựng và nằm ở những nơi tránh bị thay đổi nhiệt độ quá.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
34	Trong nhà kho <u>trung tâm</u> , tất cả thuốc bảo vệ thực vật được lưu giữ: - Theo hướng dẫn sử dụng trên bao bì và các quy định liên quan của Nhà nước. - Trong bao bì/đóng gói nguyên gốc hay đóng gói phù hợp, có đầy đủ các thông tin nhãn mác gốc; - Để cách xa các công cụ, vật tư đóng gói, phân bón, ca cao và các loại lương thực thực phẩm khác; - Ghi rõ loại thuốc này được dùng cho loại cây nào, nếu dùng. - Thuốc ở dạng chất hóa lỏng luôn được đặt ở dưới cùng.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
35	Nhà kho trung tâm để cất giữ và pha chế thuốc bảo vệ thực vật cần phải: - Có biển báo cố định và rõ ràng gắn trên hay gần cửa ra vào và có hướng dẫn quy trình xử lý khi xảy ra tai nạn được treo ở nơi dễ nhìn thấy, ghi rõ hướng dẫn khi gặp phải một số tai nạn cơ bản, số điện thoại cấp cứu hay địa chỉ liên lạc qua radio; - Chỉ để những người được đào tạo về sử dụng và xử lý một thuốc BVTV an toàn được ra vào kho; - Được trang bị phương tiện để xử lý khẩn cấp trong trường hợp dò rỉ thuốc BVTV (có sẵn cát hay mìn cửa), hay xử lý trường hợp người sử dụng bị nhiễm thuốc (như có chỗ tắm/rửa mắt trong phạm vi 10m) .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
1.D.6 Hỗn hợp thuốc sử dụng còn thừa hay bao bì đã qua sử dụng phải được xử lý theo cách giảm thiểu tác động đến con người, môi trường và ca cao đã thu hoạch. Thuốc bảo vệ thực vật quá hạn phải được xử lý một cách thích hợp và an toàn.						
36	Hỗn hợp thuốc bảo vệ thực vật còn thừa hay nước rửa bình phun được xử lý theo quy định của nước sở tại. Nếu chưa có quy định của nước sở tại hoặc chưa được áp dụng, thì dùng hỗn hợp thuốc đó trên phần cây chưa được phun hay đổ trên các vùng đất bỏ hoang, nếu liều lượng không vượt quá ngưỡng cho phép và hạn chế tác hại đến con người và môi trường.	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
37	Bao bì/thùng đựng thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng phải được lưu kho, ghi nhãn mác và xử lý một cách an toàn. Được súc rửa ba lần, nước súc rửa được đổ trở lại trong bình phun. Bao bì thuốc BVTV phải được đục thủng để không tái sử dụng. Nếu có hệ thống thu gom xử lý bao bì/thùng đựng thuốc bảo vệ thực vật ở trong khu vực, người sản xuất sử dụng hệ thống đó.	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
38	Thuốc bảo vệ thực vật mà người sản xuất không được phép sử dụng nữa (sản phẩm quá hạn) phải được lưu kho, ghi nhãn và xử lý an toàn. Chúng phải được xử lý theo quy định của nước sở tại hoặc theo cách tránh và/hoặc giảm thiểu ảnh hưởng đến con người, môi trường và lương thực thực phẩm. Nếu có hệ thống thu gom xử lý thuốc BVTV quá hạn trong khu vực, người sản xuất sử dụng hệ thống đó.	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
39	Đơn vị được cấp chứng nhận có hệ thống thu gom, lưu giữ và xử lý thuốc bảo vệ thực vật quá hạn kể cả thùng/bao đã qua sử dụng.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1 E. THU HÁI VÀ CHẾ BIẾN SAU THU HOẠCH						
1.E.1 Thực hành thu hái và chế biến sau thu hoạch tốt để đảm bảo chất lượng cao và ổn định cũng như an toàn thực phẩm.						
40	Quả được thu hoạch vào thời gian thích hợp theo yêu cầu của thị trường tiêu thụ. Để tránh bị nhiễm Ochratoxin A (OTA), không để quả bị dập vỡ trong khi thu hái.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
41	Khi phơi hạt ca cao không để tiếp xúc với đất, không phơi gần đường. Tránh để bị nhiễm khói.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
42	Ca cao bình thường phải tương đối sạch khỏi tạp chất, mùi lạ và hạt lỗi (det, lép, đen, mốc, sâu, vv) đạt tiêu chuẩn xuất khẩu theo qui định của quốc gia hay theo yêu cầu hợp đồng, cần phải theo các tiêu chuẩn khác, chẳng hạn: mùi vị, độ đồng đều của kích cỡ hạt, độ ẩm và lỗi.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
43	Hạt khô được đóng gói trong bao bì sạch, chắc chắn, và được khâu hoặc gói kín. Bao bì được làm bằng nguyên liệu không gây độc và không nhiễm chất có dầu. Tốt nhất nên dùng túi bằng sợi đay đạt tiêu chuẩn chứa đồ lương thực.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
44	Ca cao được lưu trữ cách mặt đất và xa tường trong khu vực khô ráo, thông gió tốt, cách xa những nguồn gây nhiễm các chất như nông hóa phẩm, nhiên liệu, các chất dễ cháy, khói, vv.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
45	Hạt ca cao phải được đảm bảo tránh bị ẩm ướt khi bốc vác và vận chuyển.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
46	Đơn vị được cấp chứng nhận phải phân tích chất lượng ca cao trước khi bán.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
1.E.2 Giữ vệ sinh tốt trong quá trình thu hái và chế biến sau thu hoạch.						
47	Người sản xuất phải được hướng dẫn cách thức đảm bảo vệ sinh trong quá trình thu hái và chế biến sau thu hoạch và triển khai những thực hành này trên thực tế. Các công cụ, thiết bị sử dụng trong vận chuyển cacao thu hoạch phải được vệ sinh và giữ sạch sẽ tránh nhiễm bẩn đến sản phẩm và lẫn tạp chất.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
48	Đơn vị được cấp chứng nhận phải đảm bảo nhà kho trung tâm và các phương tiện và thiết bị chế biến (nhà kho, bàn sấy, vv) luôn được sạch sẽ và bảo dưỡng để tránh nhiễm nấm mốc và hóa chất. Cần phải đảm bảo cả các biện pháp chống côn trùng (như chuột, gián...) xâm nhập. Việc sử dụng bẫy côn trùng phải được ghi chép lại.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
49	Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm cacao thu hái không nhiễm chất tẩy rửa, dầu mỡ và các chất khác trong quá trình chế biến. Những sản phẩm này được cất giữ ở các khu vực riêng, không cùng khu vực lưu kho ca cao và vật tư đóng gói.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
50	Ở các nơi trung tâm, Đơn vị được cấp chứng nhận dành khu vực riêng để cất giữ chai lọ và các chất thải, phân loại và xử lý các loại chất thải khác nhau một cách thích hợp.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
1.E.3 Người sản xuất và đơn vị được cấp chứng nhận có khả năng tiếp cận nhiều nhất những thông tin liên quan đến bán hàng						
51	Đơn vị được cấp chứng nhận phải có khả năng nắm biết được độ ẩm của hạt ca cao khô một cách tin cậy. Nếu dùng thiết bị hay công cụ đo độ ẩm cacao, chúng phải được kiểm định ít nhất mỗi năm một lần. Việc kiểm định này phải được ghi chép lại. Người sản xuất phải được đào tạo làm thế nào để đánh giá độ ẩm hạt ca cao.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
52	Đơn vị được cấp chứng nhận kiểm định ít nhất mỗi năm một lần công cụ dùng để cân hay định lượng ca cao. Việc kiểm định này phải được ghi chép lại. Những thiết bị tiên tiến hơn như cân điện tử phải được kỹ thuật viên chuyên ngành kiểm định.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 1			14	34	42	45
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			7	3	2	2
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 2: Cộng đồng trồng Ca cao						
Nguyên tắc :						
<ul style="list-style-type: none"> Triển khai các thực hành tốt về tuyển dụng lao động Thực hành sản xuất an toàn và bảo vệ sức khỏe 						
2.A THỰC HÀNH SẢN XUẤT AN TOÀN VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE						
2.A.1 Đơn vị được cấp chứng nhận phải bảo đảm tất cả những người làm các công việc độc hại được đào tạo đầy đủ.						
53	Đơn vị được cấp chứng nhận phải đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả những người sản xuất và công nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật độc hại. Ghi chép lại nội dung các khóa học như yêu cầu trong tiêu chí thanh tra [126].	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
54	Đơn vị được cấp chứng nhận phải đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động cho tất cả những người sản xuất và công nhân sử dụng các thiết bị nguy hiểm và phức tạp.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2.A.2 Đơn vị được cấp chứng nhận phải bảo đảm người sản xuất được thông báo về nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn lao động và môi trường trong quá trình sản xuất.						
55	Đơn vị được cấp chứng nhận phải chỉ ra những nguy cơ độc hại có thể xảy ra (như việc lưu giữ các vật tư độc hại hoặc dễ cháy, nguy cơ tai nạn cơ khí vv) ở những vị trí trung tâm với các biển báo cố định và rõ ràng.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
56	Đơn vị được cấp chứng nhận phải phổ biến và thông báo cho người sản xuất danh sách các chất nông hóa phẩm độc hại được biết đến hay loại nông hóa phẩm người sản xuất có thể sử dụng, nêu rõ: <ul style="list-style-type: none"> Tên nhãn mác và hoạt chất ; Giải thích về tác hại khi nhiễm độc. Triệu chứng ngộ độc, thông tin về sơ cấp cứu và thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn cấp. Danh sách được cập nhật hàng năm gồm cả những thay đổi về quy định và trên thực tế. (có thể được dựa trên danh mục nêu lên trong tiêu chí thanh tra [21]).	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
2.A.3 Các công việc độc hại được thực hiện bởi những người có khả năng và hiểu biết chuyên môn, người không có nguy cơ đặc biệt về mặt sức khỏe.						
57	Chỉ những người được đào tạo đầy đủ mới có thể xử lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật .	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
58	Những người nhỏ hơn 18 tuổi và phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú không được xử lý hay sử dụng nông hóa phẩm.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
59	Đơn vị được cấp chứng nhận phải tiến hành kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho công nhân thường xuyên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật độc hại. Những lần kiểm tra sức khỏe này được ghi chép lại và tuân thủ theo quy định của quốc gia hay quy định của ngành.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
2.A.4 Người sản xuất sử dụng thuốc bảo vệ thực vật độc hại phải sử dụng quần áo và thiết bị bảo hộ.						
60	Tất cả những người sử dụng thuốc bảo vệ thực vật độc hại đều phải mặc quần áo bảo hộ và sử dụng trang bị bảo hộ lao động thích hợp và chúng còn sử dụng tốt. Điều này cũng cần thực hiện với những loại thuốc tự chế hay thuốc truyền thống nếu những loại thuốc đó có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
61	Đơn vị được cấp chứng nhận phải bảo đảm và có thể chứng minh những người tham gia biết cách sử dụng quần áo và thiết bị bảo hộ lao động khi xử lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62	Quần áo và thiết bị bảo hộ phải được làm sạch và phơi khô sau khi sử dụng và được cất xa thuốc bảo vệ thực vật và ở khu vực thông gió tốt.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.A.5 Người được đảm bảo cách ly khỏi khu vực phun thuốc.						
63	Đơn vị được cấp chứng nhận phải cung cấp thông tin về thời gian cách ly cho tất cả các loại thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng, đào tạo và hỗ trợ cho người sản xuất thực hiện thời gian cách ly nghiêm túc.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
64	Người sản xuất hướng dẫn phải đảm bảo những người sống và làm việc trong và xung quanh trang trại nhận thức rõ về thời gian cách ly.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
65	Người sản xuất hiểu biết về thời gian cách ly của tất cả các loại thuốc đã được sử dụng và có biển báo thông báo cho mọi người về thời gian cách ly.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.B QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG						
2.B.1 Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm người sản xuất thành viên được thông báo về quyền lao động và không ngăn cản việc tiếp xúc với các bên thứ ba (tổ chức phi chính phủ, công đoàn).						
66	Đơn vị được cấp chứng nhận không ngăn cản việc tiếp xúc của các chuyên gia độc lập (như các tổ chức phi chính phủ, công đoàn) với công nhân của trang trại và tham gia nghiên cứu những vấn đề đang được quan tâm.	C/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
67	Đơn vị được cấp chứng nhận thông báo cho tất cả những người sản xuất về quyền lao động như được nêu cụ thể dưới đây. Ở mỗi nhóm, một người nông dân chủ chốt được chỉ định sẽ chịu trách nhiệm giám sát về quyền lợi lao động và là người mà công nhân có thể trình bày các khiếu nại. Người này sẽ liên hệ với đơn vị được cấp chứng nhận và tổ chức NGO địa phương nếu phù hợp.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.B.2 Tôn trọng những quyền lao động sau:						
<i>P và C thể hiện tiêu chí đó áp dụng cho cả đơn vị chứng nhận (C) và người sản xuất (P) hay với người làm công ăn lương cho đơn vị được chứng nhận. (E) có nghĩa là thanh tra cần tham vấn các bên độc lập.</i>						
Quyền tự do tham gia vào hiệp hội và thương lượng tập thể						
68	Tất cả người lao động và nông dân thuê đất canh tác đều có quyền thành lập và/hoặc tham gia vào một tổ chức theo ý muốn. <i>(Tham khảo Công ước ILO 87 về Tự do Tham gia Hiệp hội)</i> Đơn vị được cấp chứng nhận và người sản xuất không được ngăn cản những tổ chức này hoạt động. Đại diện của các tổ chức này không bị phân biệt đối xử và họ có thể tiếp cận với tất cả các thành viên của họ ở nơi làm việc.	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
69	Tất cả người lao động có quyền thực thương lượng tập thể. <i>(Tham khảo Công ước ILO 98 về Quyền Tổ chức và Thương lượng Tập thể).</i>	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Lao động cưỡng bức						
70	Không sử dụng lao động cưỡng bức, lao động vì ràng buộc, lao động bị buôn bán hay lao động không tự nguyện trong bất kỳ một giai đoạn nào của quá trình sản xuất. Người lao động dưới mọi hình thức không bị yêu cầu phải đặt cọc giấy tờ tùy thân (bản gốc), một phần lương, các lợi ích hay tài sản của mình nhằm ép buộc lao động. Không được yêu cầu vợ/chồng và con của người lao động hợp đồng không buộc phải làm việc trên trang trại. <i>(Tham khảo Công ước ILO 29 về Lao động Cưỡng bức và 105 về Xóa bỏ Lao động Cưỡng bức).</i>	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Lao động Trẻ em						
71	Trẻ em hay trẻ vị thành niên (dưới 18 tuổi) không được làm những công việc độc hại hay những công việc ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe thể chất, tinh thần hay đạo đức. Trẻ em không được làm việc ở những nơi nguy hiểm, trong điều kiện làm việc không tốt cho sức khỏe, làm đêm, tiếp xúc với những chất và thiết bị nguy hiểm, hay phải bê vác nặng. Trẻ em không bị lạm dụng dưới bất kỳ hình thức nào và không được có bất cứ bằng chứng nào về lao động cưỡng bức và buôn bán lao động. <i>(Tham khảo Công ước ILO 138 về Tuổi Tối thiểu và 182 về Các hình thức Lao động Trẻ em Tồi tệ nhất).</i>	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
72	Không được thuê trẻ em dưới 15 tuổi làm việc, cho dù là lao động dài hạn, thời vụ hay lao động tạm thời. Nếu quy định của địa phương quy định mức tuổi cao hơn, phải áp dụng mức tuổi đó. <i>(Tham khảo Công ước ILO Convention 138 về Tuổi Tối thiểu)</i>	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
73	Trong các trang trại gia đình, trẻ em có thể tham gia vào hoạt động nông nghiệp trong những điều kiện sau : (luật của nước sở tại không cấm), chỉ được làm những công việc nhẹ nhàng, với thời gian giới hạn (tối đa 14 h một tuần), công việc không ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và thể chất của trẻ em, không ảnh hưởng đến việc đi học của các em. Không được làm những công việc độc hại như được nêu cụ thể trong tiêu chí 71 và luôn phải có người lớn trong gia đình đi kèm.	P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
74	Ngày sinh hay tuổi của nhân công được ghi chép lại.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
75	Khi có các dấu hiệu về bóc lột/buôn bán trẻ em (trẻ em làm việc dưới điều kiện bị đe dọa, không được tự do rời bỏ nơi làm việc, vv), đơn vị được cấp chứng nhận báo cáo những trường hợp này đến chính quyền. Ghi chép lại những báo cáo và hoạt động này.	C/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Phân biệt đối xử						
76	Đơn vị được chứng nhận không được phân biệt đối xử trong tuyển dụng lao động dựa trên cơ sở giới tính, chủng tộc, dân tộc, màu da, xu hướng giới tính, thành viên hiệp hội, tình trạng hôn nhân, quốc tịch gốc, khuyết tật, tuổi tác, tôn giáo hay quan điểm chính trị. Tất cả nhân công phải được nhận tiền công như nhau cho cùng một công việc có giá trị ngang nhau, bình đẳng trong khả năng tiếp cận với đào tạo, phúc lợi và cơ hội thăng tiến cũng như cơ hội được chọn vào những vị trí chờ tuyển dụng.	C/P/E	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Lương và hợp đồng						
77	<p>Người lao động (dài hạn và tạm thời) được trả lương theo luật quốc gia và quy định của ngành. Cùng một công việc thì được trả cùng một mức lương như nhau (đối với cả nam hay nữ).</p> <p>Nếu người lao động được trả theo mức khoán kết quả (ví dụ, trả theo lượng thu hái được hay tia cành), với 8 giờ lao động họ phải được trả tối thiểu bằng mức lương tối thiểu mà luật pháp hay quy định của ngành đề ra .</p> <p>Không được trừ lương vì vi phạm kỷ luật. Lương và phúc lợi phải chi tiết và rõ ràng với người lao động và họ sẽ được trả theo cách thuận tiện nhất cho họ. Đơn vị được cấp chứng nhận phải chi chép lại tiền lương đã trả.</p>	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
78	<p>Người sản xuất giao dịch nông dân thuê đất canh tác theo các định mức của địa phương. Phải có hợp đồng ký kết giữa chủ đất được công nhận và người đi thuê đất, nêu cụ thể những quyền và nghĩa vụ chung, gồm cả thời hạn thanh toán. Những thỏa thuận hợp đồng này được làm thành văn bản hay làm bằng miệng có người chứng kiến.</p>	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Giờ làm việc						
79	<p>Giờ làm việc bình thường trong tuần không vượt quá 48 giờ. Số giờ làm việc ngoài giờ, chẳng hạn trong thời kỳ thu hoạch cao điểm, không được vượt quá 12giờ/tuần. Giới hạn này có thể ít hơn nếu quy định của nhà nước hay quy định của địa phương hay thỏa ước lao động tập thể quy định như vậy. Đơn vị được cấp chứng nhận phải ghi chép lại giờ làm việc của mỗi người lao động.</p> <p><i>(Tham khảo Công ước ILO 1 về Giờ làm việc).</i></p>	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
80	<p>Làm thêm ngoài giờ hoàn toàn là tự nguyện và được trả công theo quy định pháp luật hay theo tiêu chuẩn ngành. Khi có yêu cầu làm ngoài giờ, người lao động phải được báo trước. Người lao động có quyền nghỉ ít nhất một ngày trong thời gian 7 ngày của 1 tuần.</p>	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Điều khoản về phụ nữ sinh con						
81	<p>Người lao động nữ có quyền và được bảo vệ theo quy định của luật pháp khi sinh con. Công nhân nữ nghỉ sinh sẽ có quyền quay lại làm việc với các điều kiện như trước khi nghỉ sinh, họ không bị phân biệt đối xử, giáng cấp hay trừ lương.</p>	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Đối xử tôn trọng với người lao động						
82	<p>Người lao động không bị dùng nhục hình, áp bức về thể chất và tinh thần, không bị lạm dụng bằng lời nói hay hành động xâm phạm thân thể, quấy rối tình dục hay hăm dọa dưới bất kỳ hình thức nào.</p>	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
83	<p>Nếu người lao động của đơn vị được cấp chứng nhận sống ở khu vực sản xuất trung tâm hay khu vực chế biến, đơn vị cấp chứng nhận phải cung cấp chỗ ở sạch sẽ và an toàn có các dịch vụ cơ bản như cấp nước và nhà tắm, nhà vệ sinh và phương tiện để đỡ dùng cá nhân an toàn.</p>	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

SỐ	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
	TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 2		17	27	30	30
	SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ					
	SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG					
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
	TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN		2	0	0	0
	SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ					
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 3: Tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học						
Nguyên tắc :						
<ul style="list-style-type: none"> · Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học · Quản lý nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và đảm bảo khả năng sản xuất lâu dài 						
<i>Lưu ý việc xử lý thuốc trừ sâu và phân bón được nêu trong chương 1 và việc phòng chống ô nhiễm và xử lý chất thải được nêu ở những tiêu chí khác trong Bộ nguyên tắc.</i>						
3.A ĐẤT						
3.A.1 Người sản xuất sử dụng kỹ thuật phòng chống xói mòn						
84	Trong vòng 5 năm đầu sau khi trồng/tái canh, người sản xuất chống xói mòn bằng cách duy trì hoặc trồng cây che bóng trong quá trình chuẩn bị đất và trồng các loại cây khác (cây lương thực, cây ăn quả, cây xen vụ, vv..).	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
85	Không trồng mới ở các khu vực dốc nhiều (>25%) sau khi bắt đầu thực hiện quá trình chứng nhận. Nếu cây cao được trồng ở nơi có độ dốc trên 8%, người sản xuất phải sử dụng kỹ thuật chống xói mòn.	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3.B NƯỚC						
3.B.1 Người sản xuất bảo vệ nguồn nước chống nhiễm độc và ô nhiễm và sử dụng nước một cách thận trọng .						
86	Người sản xuất và đơn vị được chứng nhận phải bảo vệ và bảo tồn tất cả sông suối và nguồn nước (gồm cả nước ngầm) trong và xung quanh trại khỏi bị nhiễm độc và ô nhiễm. Phân chuồng, phân bón và nông hóa phẩm được xử lý và lưu kho sao cho không gây ô nhiễm.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
87	Người sản xuất duy trì những dải thực vật tự nhiên (rộng ít nhất 5 m) dọc sông suối và nguồn nước để kiểm soát xói mòn, chống ô nhiễm các loại nông hóa phẩm và bảo vệ sinh vật hoang dã.	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
88	<p>Người sản xuất không sử dụng thuốc BVTV :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 5 mét cách tất cả các dòng nước hoặc kênh lạch, ao hồ (gồm cả suối chảy theo mùa và các vùng nước trũng) nơi có chiều rộng cho đến 3 mét. - Trong vòng 10 mét đối với tất cả các dòng nước hoặc ao hồ có chiều rộng trên 3 mét. - Trong vòng 15 m đối với suối. <p>Trong trường hợp quy định của quốc gia khắt khe hơn thì áp dụng quy định của quốc gia.</p> <p>Phải có hướng dẫn rõ ràng cho tất cả mọi người tham gia.</p>	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Những tiêu chí sau được áp dụng chỉ trong trường hợp có tưới tiêu:						
89	Nước cho tưới tiêu được lấy ra từ nguồn nước bền vững.	P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
90	Đơn vị được cấp chứng nhận có kế hoạch quản lý nước để tối ưu hóa sử dụng nước thủy lợi và giảm thiểu thất thoát và lãng phí nước.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
91	Đơn vị được cấp chứng nhận đào tạo người sản xuất sử dụng hệ thống dẫn nước sao cho hiệu quả nhất và khả thi cho mục đích thương mại để đảm bảo sử dụng nguồn nước tốt nhất. Đơn vị được cấp chứng nhận có thể chứng minh được tính hiệu quả của hệ thống tưới tiêu của đơn vị mình tính theo bình quân lượng nước sử dụng trên tấn sản phẩm cacao được sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
92	Đơn vị được cấp chứng nhận đánh giá nguy cơ rủi ro vệ sinh thực vật, ô nhiễm hóa chất và vật lý hay nhiễm độc nguồn nước tưới. Trong trường hợp nhiễm độc hay ô nhiễm, đơn vị cần thực hiện các hành động khắc phục hay phòng chống. Những công việc đã tiến hành phải được ghi chép lại.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
3.C RỪNG VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC						
3.C.1 Người sản xuất duy trì hay trồng cây che bóng trên trang trại để cải thiện đa dạng sinh học và bảo vệ cây trồng khỏi các vấn đề về thời tiết .						
93	Người sản xuất duy trì (hoặc trồng đủ) ít nhất 18 cây che bóng trưởng thành cho mỗi hecta, trồng phân bố đều trong trang trại. Nếu hiện tại có quá ít cây hoặc cây không phù hợp, hay cây không được phân bố đều, cần trồng bổ sung thêm cây.	P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
94	Nếu người sản xuất trồng mới cây che bóng, nên sử dụng đa dạng giống cây bản địa tạo thành nhiều tầng tán cây. Người sản xuất trồng theo khuyến cáo của cơ quan nghiên cứu khi họ tư vấn cho đơn vị được cấp chứng nhận.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
95	Đơn vị được cấp chứng nhận có chương trình phân phát hạt giống hay cây giống cây che bóng.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.C.2 Các khu vực bảo tồn được tôn trọng .						
96	Không trồng cacao ở các khu vực bảo tồn, gồm cả những khu vực được chính thức đề nghị là khu bảo tồn. Không trồng cacao trong vùng đệm của khu bảo tồn (2km) nếu điều này được chỉ rõ trong kế hoạch quản lý khu bảo tồn.	P/E	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
97	Nếu trang trại của người sản xuất nằm trong vùng đệm (2km) hay trong hành lang sinh thái của khu bảo tồn, đơn vị được cấp chứng nhận phải liên hệ với cơ quan quản lý khu bảo tồn. Điều này đảm bảo hoạt động canh tác không làm ảnh hưởng đến khu bảo tồn và các xung đột con người và thiên nhiên hoang dã được quản lý một cách hợp lý.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
98	Nếu trang trại của người sản xuất nằm trong vùng đệm của khu bảo tồn (2km) đơn vị được cấp chứng nhận phải giám sát việc xâm lấn khu bảo tồn. Nếu có việc xâm lấn xảy ra gần đây, sẽ thông báo cho chính quyền địa phương và giải thích nâng cao nhận thức của cộng đồng.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.C.3 Đơn vị được cấp chứng nhận và người sản xuất phải bảo vệ rừng, các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng, sinh vật tự nhiên và tăng cường đa dạng sinh học.						
99	Nghiêm cấm việc phá hoại và làm suy thoái rừng nguyên sinh. Kể từ sau năm 2008, không có hiện tượng phá và/hoặc làm suy thoái rừng.	P/E	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
100	Kể từ khi bắt đầu thực hiện chứng nhận không được làm suy thoái hay phá diện tích đất rừng đã không được sử dụng cho mục đích nông nghiệp trong vòng 20 năm qua hay lâu hơn (có thể là rừng trên 20 năm tuổi). Điều này không áp dụng với rừng trồng lấy gỗ.	P/E	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
101	Đơn vị được cấp chứng nhận được thông báo khu đất nào trong khu vực sản xuất được phân loại là đất nông nghiệp /hoặc được cho phép sử dụng cho nông nghiệp (nếu đã được chính thức xác định). Người sản xuất không trồng cây ca cao mới trên khu đất không được phân loại là đất cho nông nghiệp /hoặc trên khu đất không được cho phép sử dụng vào mục đích nông nghiệp.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
102	Đơn vị được cấp chứng nhận xác định tất cả khu vực hoang dã nằm trong khu vực sản xuất cùng với các bên có liên quan, chẳng hạn như tổ chức môi trường hay chuyên gia trong nước.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
103	Nếu người sản xuất muốn khai hoang khu đất được xác định là thuộc khu vực hoang dã hay gần khu vực hoang dã, người sản xuất phải thông báo trước cho đơn vị được cấp chứng nhận để hai bên cùng đưa ra quyết định. Đơn vị được cấp chứng nhận cần tham khảo ý kiến chuyên gia môi trường để biết việc khai hoang này là có được chấp nhận hay không và làm sao để có thể giảm thiểu tác động tiêu cực. Quyết định chung sẽ được ghi chép lại.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
104	Nếu dùng gỗ để sấy khô ca cao, không lấy gỗ từ các khu rừng bảo tồn, hoặc các khu vực rừng cộng đồng không được quản lý, khu vực gần nguồn nước hay khu bảo tồn.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
105	Nếu đơn vị được cấp chứng nhận thông báo các loài đang bị đe dọa và có nguy cơ tuyệt chủng (đã được biết đến hay có thể sẽ biết đến) hiện có trong khu vực sản xuất. Người sản xuất cần phải bảo vệ những loài này và môi trường sống của chúng, nghiêm cấm việc săn bắn hay sưu tập động vật và thực vật vì mục đích thương mại trong trang trại.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
106	Đơn vị được cấp chứng nhận có kế hoạch bảo tồn hay tham gia vào kế hoạch quản lý bảo tồn của khu vực.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
107	Trong kế hoạch bảo tồn, có (tham khảo) đánh giá cơ sở về các sự đa dạng và phong phú của động vật và thực vật trong khu vực sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
108	Có giám sát sự đa dạng và phong phú của động vật và thực vật trong khu vực sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 3			6	14	20	20
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			2	1	0	1
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Phần II: Trách nhiệm Nhóm

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 4: Thực hiện hiệu quả Bộ Nguyên tắc						
Nguyên tắc:						
· Thực hiện về bộ nguyên tắc và tổ chức đào tạo một cách hiệu quả						
4.A TỔ CHỨC VIỆC THỰC HIỆN BỘ NGUYÊN TẮC						
4.A.1 Có một cơ cấu tổ chức giúp đảm bảo tất cả người sản xuất tuân thủ các yêu cầu của UTZ CERTIFIED.						
109	Có sơ đồ tổ chức của đơn vị được chứng nhận, trong đó nêu rõ tên của những người chịu trách nhiệm: 1. Quản lý việc thực hiện Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED ; 2. Quản lý Hệ thống Kiểm soát Nội bộ; 3. Tư vấn kỹ thuật về Thực hành Nông nghiệp Tốt; 4. Theo dõi truy nguyên, nhận dạng và để riêng biệt sản phẩm ; 5. Tư vấn kỹ thuật về thực hành môi trường tốt .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
110	Đơn vị được cấp chứng nhận sẽ chỉ định người chịu trách nhiệm cho việc quản lý điều kiện lao động. Người này cần chứng minh được về nhận thức và hiểu biết về các quy định của luật pháp liên quan đến các vấn đề: - Sức khỏe và an toàn lao động - Lương trọn gói và lương tối thiểu - Giờ làm việc - Thành viên của công đoàn - Chống phân biệt đối xử - Lao động trẻ em - Lao động cưỡng bức - Hợp đồng lao động - Nghỉ lễ - Nghỉ sinh - Chăm sóc y tế - Hưu trí/trợ cấp hưu trí	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
111	Những quản lý chủ chốt và những người chịu trách nhiệm như nêu trên cần phải hiểu biết chương trình UTZ CERTIFIED và có thể giải thích về các yêu cầu và các cơ hội từ khi thực hiện chứng nhận UTZ CERTIFIED, được thông báo về những phát triển mới và những yêu cầu mới của chương trình. Những người khác trong nhóm hộ sản xuất luôn có thể tiếp cận họ.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
112	Đơn vị được chứng nhận phải thông tin một cách rõ ràng tất cả các yêu cầu của UTZ CERTIFIED đến người sản xuất.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
113	Đơn vị được cấp chứng nhận phải thanh tra nội bộ có ghi ghi chép đầy đủ ít nhất 1 lần 1 năm theo Bộ nguyên tắc UTZ CERTIFIED, sử dụng danh mục kiểm tra của UTZ CERTIFIED.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
114	Tất cả các văn bản ghi chép, tài liệu phải được lưu trữ ít nhất hai năm kể từ ngày thực hiện thanh tra lần đầu trở đi (hay lâu hơn nếu điều đó được quy định một cách chính thức hợp lệ)	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
115	Nếu đơn vị được cấp chứng nhận thuê bên ngoài bất kỳ hoạt động nào, thì phải chịu trách nhiệm cho việc tuân thủ với các tiêu chí thanh tra liên quan của UTZ CERTIFIED: - phải có hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo đơn vị cung cấp dịch vụ tuân thủ các tiêu chí ; - các đơn vị cung cấp dịch vụ phải tiến hành đánh giá (hay đơn vị cấp chứng nhận làm việc này thay mặt đơn vị cung cấp dịch vụ) về việc tuân thủ các yêu cầu.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
4.B THỰC HIỆN KẾ HOẠCH DỰA TRÊN CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ						
4.B.1 Đơn vị cấp chứng nhận đảm bảo rằng các hoạt động triển khai và hoạt động đào tạo tập trung vào những nguy cơ rủi ro liên quan .						
116	Đơn vị được cấp chứng nhận thực hiện một đánh giá rủi ro về <i>sức khỏe và an toàn lao động</i> . Đánh giá này phải được thường xuyên xem xét và cập nhật. Đánh giá này có thể được thực hiện cho khu vực và do chuyên gia thuê ngoài thực hiện.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
117	Dựa trên đánh giá nguy cơ về <i>sức khỏe và an toàn lao động</i> , đơn vị được cấp chứng nhận sẽ vạch ra và kế hoạch hành động để giải quyết những nguy cơ này. Những hành động khắc phục này được tiến hành ghi chép lại.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
118	Tương tự như [116], nhưng về <i>quyền lao động</i> .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
119	Tương tự như [117], nhưng về <i>quyền lao động</i> .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
120	Tương tự như [116], nhưng về tác động môi trường, gồm cả vấn đề nước thải và ô nhiễm. (Có thể kết hợp với kế hoạch bảo tồn được nói đến ở tiêu chí [106])	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
121	Tương tự như [117], nhưng về tác động môi trường, gồm cả vấn đề nước thải và ô nhiễm. (Có thể kết hợp với kế hoạch bảo tồn được nói đến ở tiêu chí [106])	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
122	Tương tự như [116], nhưng về <i>an toàn thực phẩm</i> .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
123	Tương tự như [117], nhưng về <i>an toàn thực phẩm</i> .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.C ĐÀO TẠO CHO NGƯỜI SẢN XUẤT						
4.C.1 Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm người sản xuất có thể tuân thủ với yêu cầu của Bộ Nguyên tắc này bằng việc điều phối/tổ chức các chương trình đào tạo (có thể được tiến hành bởi một đơn vị bên ngoài).						
124	Đơn vị được cấp chứng nhận chỉ định một người chịu trách nhiệm cho điều phối các hoạt động đào tạo người sản xuất về tất cả các chủ đề liên quan đến thực hiện bộ nguyên tắc này, gồm ít nhất là những chủ đề sau: - Thực hành nông nghiệp tốt (gồm cả quản lý dịch bệnh tổng hợp và duy trì độ phì của đất một cách bền vững); - Thực hành nông nghiệp tốt trong thu hoạch và chế biến sau thu hoạch; - Chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm (gồm cả làm thế nào đáp ứng yêu cầu về mức dư lượng tối đa cho phép - MRL); - Thực hành nông nghiệp tốt về an toàn lao động và bảo đảm sức khỏe gồm cả vấn đề thời gian cách ly, quy trình sơ cứu và cấp cứu; - Quyền của người lao động, gồm cả lao động trẻ em lao động không chính thức ; - Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
125	Cán bộ đào tạo (và giảng viên đào tạo ra những giảng viên) phải có đủ trình độ, chẳng hạn bằng cấp chính quy, chứng chỉ tham gia các khóa học, vv).	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
126	Đơn vị được cấp chứng nhận cần lưu giữ: - Ghi chép được cập nhật về các hoạt động đào tạo cho từng người sản xuất/nhân công, ghi rõ ngày, nội dung đào tạo, tên và chức danh cũng như giới tính của người được đào tạo. - Lưu danh sách thành viên tham dự khóa học, có ghi giới tính và ký xác nhận của tất cả học viên..	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
127	Các khóa học đều có thể dành cho Cả nam và nữ đều được nhận đào tạo.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
128	Con số phụ nữ tham gia khóa học được tăng lên hàng năm.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 4			9	11	11	13
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			0	1	2	3
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 5 : Kiểm soát dòng sản phẩm						
Nguyên tắc:						
<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo khả năng truy nguyên nguồn gốc của cacao <i>Lưu ý: phần này có liên hệ với phần về Hệ thống Kiểm soát Nội bộ (ICS) nêu trong Phần III.</i> 						
5.A KIỂM SOÁT DÒNG SẢN PHẨM						
5.A.1 Ca cao đạt chứng nhận UTZ CERTIFIED luôn được để riêng ra khỏi những loại cacao khác.						
129	Người sản xuất và đơn vị được cấp chứng nhận trong mọi lúc phải luôn để riêng cacao UTZ CERTIFIED khỏi cacao không phải là cacao UTZ CERTIFIED: ở ngoài đồng ruộng và trong suốt cả quá trình xử lý và chế biến, cho đến khi phân loại và phân cấp chừng nào họ còn là chủ sở hữu lô cacao này. Cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED còn trữ lại từ năm trước nếu có phải được cất riêng và phải được ghi rõ hàng tồn.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
130	Đơn vị được cấp chứng nhận phải có cách xác định một cách trực quan cacao UTZ CERTIFIED.. Điều này có thể làm bằng các bảng chỉ dẫn ở cửa, thẻ treo hay nhãn mác trên bao bì hay pallet. Tốt nhất nên phân biệt bằng logo của UTZ CERTIFIED <i>Good Inside</i> .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
131	Nếu đơn vị được cấp chứng nhận thuê bên ngoài xử lý, chế biến sau thu hoạch, lưu kho hay vận chuyển, cần xác nhận bên được thuê có khả năng đảm bảo khả năng truy nguyên, nhận dạng sản phẩm và để riêng sản phẩm cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED không lẫn với cacao không phải là UTZ CERTIFIED.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
132	Phải có hệ thống giúp đảm bảo chống lẫn lộn với cacao không phải là UTZ CERTIFIED (chẳng hạn bằng việc sử dụng bao bì có đánh dấu, quản lý về khối lượng qua các đại lý mua, đơn vị kiểm soát chất lượng, vv).	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.A.2 Đơn vị được cấp chứng nhận tối ưu hóa việc quản lý nội bộ, quản lý truy nguyên và kiểm soát chất lượng qua đó kiểm soát chu trình sản phẩm tốt hơn và đề phòng việc lẫn lộn với cacao không được cấp chứng nhận UTZ CERTIFIED.						
133	Người chịu trách nhiệm quản lý truy nguyên, phân biệt sản phẩm và để riêng biệt sản phẩm (xem tiêu chí [109]) có thể : - Giải thích về hệ thống truy nguyên ; - Thực hiện thông báo bán hàng. Người đó thường xuyên đọc tin tức, bản tin cập nhật của UTZ CERTIFIED .	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
134	Đơn vị được cấp chứng nhận có con số tin cậy ước tính tổng sản lượng của cả hai sản phẩm chứng nhận và không chứng nhận. Con số ước tính này được cập nhật hàng năm. Tốt nhất ước tính này dựa trên sản lượng ước tính hàng năm của từng hộ sản xuất (xem tiêu chí [171]).	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
135	Đơn vị được cấp chứng nhận có hệ thống quản lý việc ghi chép lưu giữ sổ sách trong đó ghi lại: 1. Mua và bán cacao UTZ CERTIFIED; 2. Mua và bán cacao không phải là cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED; 3. Số ca cao UTZ CERTIFIED còn lưu kho từ vụ trước; 4. Thông báo bán hàng với số UTZ CERTIFIED duy nhất 5. Hóa đơn bán hàng có nêu cacao chứng nhận UTZ CERTIFIED	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
136	Khi có sản phẩm cacao chứng nhận từ các nguồn khác nhau để lẫn vào nhau, phải có biện pháp để kiểm soát đầu vào khớp với đầu ra.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
137	Người sản xuất phải đảm bảo nhận dạng vườn ca cao của mình bằng biển báo có tên, số hiệu hay mã số ghi trên bảng đóng vào cây hoặc vị trí cố định nào đó trên vườn., tường rào, vv .	P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 5			8	8	8	8
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			0	0	0	0
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 6: Trách nhiệm xã hội						
Nguyên tắc:						
<ul style="list-style-type: none"> Cần có một cơ cấu quản lý minh bạch và uy tín Có thể tiếp cận bình đẳng với các nguồn thông tin tin cậy về thị trường [giá thị trường, chất lượng, khối lượng] 						
6.A CƠ CẤU QUẢN LÝ MINH BẠCH VÀ UY TÍN						
6.A.1 Tham gia chứng nhận là rộng mở với tất cả mọi đối tượng sản xuất.						
138	Việc tham gia vào nhóm chứng nhận không phụ thuộc vào vấn đề giới, chủng tộc, màu da, khuynh hướng giới tính, thành viên công đoàn lao động, tình trạng hôn nhân, quốc tịch gốc, khuyết tật, tôn giáo hay quan điểm chính trị. Bất kỳ nhóm xã hội nào cũng được tham gia. Nam và nữ được nhận cùng mức lương cho công việc có giá trị như nhau, tiếp cận bình đẳng với đào tạo và phúc lợi, có cơ hội bình đẳng trong việc thăng tiến và bổ nhiệm vào các các vị trí.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6.A.2 Đơn vị được cấp chứng nhận có cơ cấu quản lý minh bạch và uy tín						
139	Đơn vị được cấp chứng nhận có danh sách nhân viên của mình, gồm các thông tin như giới tính, ngày sinh, các nhiệm vụ được giao và mức lương.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
140	Đơn vị được cấp chứng nhận cần ghi rõ toàn bộ danh thu cacao và các khoản thanh toán cho người sản xuất cao bằng ngôn ngữ quốc gia.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
141	Đơn vị được cấp chứng nhận thanh toán cho người sản xuất theo cách thức thuận tiện nhất cho họ. Giá và thưởng được thông báo một cách minh bạch cho người sản xuất.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
142	Đơn vị được cấp chứng nhận phải báo cáo cho người sản xuất về việc chi tiêu tiền thưởng UTZ CERTIFIED một cách minh bạch. Tiền thưởng phải thực sự đem lại lợi ích cho người sản xuất được chứng nhận, bằng tiền mặt và/hoặc bằng hiện vật.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6.A.3 Đơn vị được cấp chứng nhận có quy trình khiếu nại hiệu quả.						
143	Đơn vị được cấp chứng nhận chỉ định một người để tiếp thu các ý kiến, khiếu nại, thắc mắc của người sản xuất và công nhân, Người phải được mọi người biết và có thể tiếp cận.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
144	Đơn vị được cấp chứng nhận có sẵn biểu mẫu khiếu nại cho tất cả mọi người muốn được khiếu nại về những vấn đề liên quan đến tuân thủ Bộ Nguyên tắc UTZ CERTIFIED của đơn vị được cấp chứng nhận và người sản xuất.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
145	Đơn vị được cấp chứng nhận ghi lại, nghiên cứu và theo dõi tất cả những khiếu nại và ghi chép cả những hành động khắc phục sửa lỗi đã được tiến hành. Gồm cả khiếu nại của các cơ quan chính quyền trong trường hợp vi phạm pháp luật.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
6.B GIÁO DỤC :						
6.B.1 Đơn vị được cấp chứng nhận khuyến khích giáo dục cho người sản xuất và gia đình họ						
146	Đơn vị được cấp chứng nhận tổ chức các buổi họp nâng cao nhận thức cho người sản xuất và gia đình họ để thông báo về: - Hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (gồm cả công việc độc hại và buôn bán trẻ em); - Lao động trẻ em và tầm quan trọng của giáo dục; - HIV/AIDS, vệ sinh cá nhân và vệ sinh vết thương, dinh dưỡng, thuốc trừ sâu, và các vấn đề sức khỏe khác; - Quyền của người lao động (như được nêu lên trong Phần 1- điểm 2B); - Quyền và cơ hội bình đẳng cho phụ nữ. Không phải tất cả các vấn đề đều được giải quyết trong cùng một năm. Đến năm thứ 3 thì phải giải quyết hết các vấn đề.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
147	Nếu có hiện tượng trẻ em không đến trường, đơn vị được cấp chứng nhận phải có ngay biện pháp thích hợp để khuyến khích việc đi học. Những hoạt động này được ghi chép lại.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
148	Đơn vị được cấp chứng nhận hỗ trợ người sản xuất và gia đình họ có kỹ năng biết đọc biết viết. Đơn vị được cấp chứng nhận khuyến khích phụ nữ tham gia vào đào tạo xóa mù.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
149	Đơn vị được cấp chứng nhận đánh giá các khả năng đa dạng hóa sản phẩm, thông báo cho người sản xuất và tạo điều kiện cho các phương tiện cần thiết. Đơn vị được cấp chứng nhận quan tâm đến những tác động lên chất lượng và số lượng ca cao sản xuất ra.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.C CHĂM SÓC Y TẾ VÀ SƠ CẤP CỨU						
6.C.1 Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm có quy trình cấp cứu và sơ cứu .						
150	Ở các vị trí trung tâm, Đơn vị được cấp chứng nhận đảm bảo có ít nhất có một người được đào tạo về sơ cứu và có một hộp cứu thương đầy đủ (với y tế sơ cứu còn hạn sử dụng). Người sản xuất và nhân công được thông báo về người này và được sơ cứu miễn phí. Người đó phải được đào tạo trong vòng 5 năm lại đây và có lưu lại bằng hay chứng chỉ đào tạo đó.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
151	Ở những điểm định cư quan trọng không có trạm y tế, Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm có 1 người được đào tạo về sơ cấp cứu và có hộp cứu thương đầy đủ (với vật dụng còn hạn sử dụng). Người sản xuất và công nhân được thông báo về người này và được sơ cứu miễn phí. Người đó phải được đào tạo trong vòng 5 năm lại đây và có lưu lại bằng hay chứng chỉ đào tạo đó.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
152	Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm có kế hoạch đưa người sản xuất, nhân công, hoặc người nhà họ bị thương đi cấp cứu khi bị tai nạn hay ốm nặng. Kế hoạch này sẽ mô tả phải hành động thế nào trong những trường hợp này và liên hệ ai, bằng cách nào.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
153	Đơn vị được cấp chứng nhận bảo đảm là người sản xuất, nhân công dài hạn, người giám sát nhân công thời vụ hiểu được về kế hoạch cấp cứu. Đơn vị được cấp chứng nhận thông báo kế hoạch này một cách rõ ràng và trực quan tại các vị trí trung tâm, sử dụng ngôn ngữ và các ký tự phổ biến. Chú ý đến phòng chống HIV/AIDS trong quy trình quy trình sơ/cấp cứu tai nạn.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 6			7	11	11	12
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			1	1	1	1
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						

Phần III: Hệ thống Kiểm soát Nội bộ

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
Chương 7: Hệ thống kiểm soát nội bộ ICS						
<i>Không có nguyên tắc cụ thể; ICS cho thấy sự tuân thủ của các thành viên nhóm với bộ nguyên tắc và giúp cơ quan thanh tra độc lập thực hiện chứng nhận cho nhóm</i>						
7.A QUẢN LÝ ICS, NHÂN VIÊN ICS						
7.A.1 Trong nhóm người/hộ sản xuất, có cơ cấu tổ chức để quản lý và điều phối ICS.						
154	Cơ cấu và nhân sự ICS được ghi lại gồm những người chịu trách nhiệm cho: 1. Quản lý ICS (xem tiêu chí [109]); 2. Tiến hành thanh tra hàng năm; 3. Phê duyệt nội bộ và xử phạt thành viên.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
155	Thanh tra nội bộ được đào tạo ít nhất một lần mỗi năm.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
156	Tất cả nhân viên của ICS đều được tập huấn 1 lần 1 năm. Tập huấn được ghi chép lại.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7.A.2. Đơn vị được cấp chứng nhận có hệ thống quản lý minh bạch và tin cậy cho hệ thống ICS.						
157	Nhân viên ICS không có xung đột lợi ích với người sản xuất mà họ thanh tra hoặc phê duyệt. Tất cả thanh tra nội bộ và nhân viên ICS ký một bản thông báo về những lợi ích có thể ở trong tình trạng xung đột.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
158	Tất cả tài liệu và ghi chép của ICS theo yêu cầu của Bộ Nguyên tắc này phải được cập nhật và thanh tra độc lập có thể tiếp cận tại vị trí (văn phòng) trung tâm.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
159	Đơn vị được cấp chứng nhận có bản đồ toàn cảnh cập nhật (có thể là bức vẽ đơn giản). Bản đồ gồm những vườn ca cao của các thành viên, vườn ươm, khu bảo tồn, nguồn nước, sông suối, đường chính và khu vực dân cư.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7.B TIÊU CHUẨN VÀ HỢP ĐỒNG NỘI BỘ						
7.B.1 Đơn vị được cấp chứng nhận có tiêu chuẩn nội bộ được tất cả mọi người sản xuất biết đến.						
160	Đơn vị được cấp chứng nhận có tiêu chuẩn nội bộ. Tiêu chuẩn nội bộ chỉ ra những tiêu chí thanh tra của Bộ Nguyên tắc áp dụng cho tình huống cụ thể của nhóm.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
161	Tiêu chuẩn nội bộ được viết ra một cách cụ thể và được tất cả các thành viên hiểu rõ.	C	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7.B.2 Có hợp đồng ký kết giữa đơn vị được cấp chứng nhận và từng người sản xuất thành viên nhóm.						
162	Có hợp đồng ký kết giữa đơn vị được cấp chứng nhận và từng thành viên người sản xuất của nhóm. Hợp đồng được tất cả các thành viên hiểu và nêu rõ quyền và trách nhiệm của hai bên. Người sản xuất có quyền chấm dứt hợp đồng.	C/P	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
163	Đơn vị được cấp chứng nhận lưu trữ hợp đồng với người sản xuất tại trung tâm.	C	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
164	Hợp đồng/thỏa thuận chi rõ người sản xuất sẽ tuân thủ theo tiêu chuẩn nội bộ và chấp nhận cả các cuộc thanh tra nội bộ (ICS) và thanh tra độc lập (của cơ quan thanh tra) cũng như những xử phạt.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.C THANH TRA NỘI BỘ VÀ ĐĂNG KÝ CỦA NGƯỜI SẢN XUẤT						
7.C.1 Đơn vị được cấp chứng nhận có hệ thống thanh tra nội bộ.						
165	Có hệ thống thanh tra nội bộ. Mỗi người sản xuất đăng ký được thanh tra ít nhất mỗi lần một năm tuân thủ theo yêu cầu UTZ CERTIFIED đang được áp dụng.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
166	Có người quản lý hay ủy ban xử phạt và phê duyệt, sẽ tiến hành đánh giá tình hình chứng nhận của mỗi người sản xuất dựa trên kết quả của thanh tra nội bộ.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
167	Người sản xuất có quyền kháng cáo lại bất kỳ quyết định nào do người quản lý hay ủy ban phê duyệt và xử phạt đưa ra.	C/P	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
168	Những người mới đăng ký Chứng nhận UTZ luôn được kiểm tra bởi ICS trước khi được gộp vào giấy chứng nhận.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.D LƯU GIỮ VÀ GHI CHÉP SỐ SÁCH						
7.D.1 Đơn vị được cấp chứng nhận lưu trữ tất cả các báo cáo thanh tra nội bộ và kết quả thanh tra, chuẩn bị sẵn cho thanh tra độc lập.						
169	Kết quả thanh tra nội bộ và theo dõi các hành động khắc phục được lưu trữ và chuẩn bị sẵn cho thanh tra độc lập.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
170	Báo cáo thanh tra gồm : - Xác định người sản xuất và vị trí sản xuất, - Chữ ký của người sản xuất đã đăng ký, - Ngày thanh tra, - Tên thanh tra viên, - Kết quả đánh giá theo mỗi tiêu chí áp dụng của Bộ Nguyên tắc, chi tiết không tuân thủ và các hành động khắc phục - Tình trạng thành viên.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
171	Báo cáo thanh tra nội bộ gồm cả ước tính sản lượng cho mỗi thành viên. Ước tính sản lượng cho mỗi người sản xuất được dùng để tính tổng sản lượng (chứng nhận và không chứng nhận) của đơn vị được cấp chứng nhận. (xem tiêu chí [134])	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
172	Hệ thống ICS có một hệ thống theo dõi những biện pháp khắc phục mà hệ thống ICS yêu cầu thực hiện được người sản xuất thực hiện như thế nào.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.D.2 Đơn vị được cấp chứng nhận lưu giữ số lưu về tất cả những người sản xuất thành viên, gồm cả tình trạng chứng nhận của họ.						
173	Cần phải lưu giữ 1 sổ ghi chép cập nhật của tất cả những người sản xuất thành viên, gồm cả thông tin giới tính, diện tích ca cao và tình trạng chứng nhận UTZ CERTIFIED. Đơn vị được cấp chứng nhận xác định về mặt áp đặt tên gọi, số hay mã số cho từng thành viên và tên/số/mã số này được sử dụng trong mọi ghi chép liên quan.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Số	TIÊU CHÍ THANH TRA	Cấp độ thanh tra	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4
174	Sổ ghi chép về người sản xuất này gồm cả nội dung ngày thanh tra nội bộ.	C	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC THEO NĂM - CHƯƠNG 7			11	17	20	21
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC ĐÃ TUÂN THỦ						
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BẮT BUỘC KHÔNG ÁP DỤNG						
Lưu ý: Tổng các tiêu chí bắt buộc đã tuân thủ và các tiêu chí bắt buộc không áp dụng phải bằng tổng các tiêu chí bắt buộc của chương này.						
TỔNG TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN			0	0	0	0
SỐ TIÊU CHÍ THANH TRA BỔ SUNG ĐÃ TUÂN THỦ						
Ghi chú: Nếu một tiêu chí bổ sung không áp dụng, KHÔNG vì thế mà giảm số các tiêu chí bổ sung cần đạt được.						